ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 402 /BC-UBND	*Tuần Giáo, ngày 28 tháng 10 năm 2020*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 1994/KH-SLĐTBXH ngày 29/9/2020 của Sở Lao động – TB&XH kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

UBND huyện Tuần Giáo báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020 trên địa bàn huyện với những nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- UBND huyện đã tiếp tục duy trì và thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện Tuần Giáo (gọi tắt là BCĐ huyện) tại Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 18/01/2017; Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 18/01/2019; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia huyện Tuần Giáo giai đoạn 2016-2020 để triển khai, thực hiện Chương trình; Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 Giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020 huyện Tuần Giáo; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 10/4/2020 Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020 trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Công tác quản lý nhà nước đã được tăng cường, cơ chế điều hành có đổi mới, hiệu quả, tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, sự giám sát của cộng đồng và minh bạch các nguồn lực tham gia dự án giảm nghèo; quan tâm đến vai trò và sự tham gia của người nghèo để thúc đẩy họ quyết tâm, nỗ lực vươn lên trong cuộc sống; đã có nhiều mô hình giảm nghèo có hiệu quả là kinh nghiệm, sáng kiến hay, có tính lan tỏa, được nhân rộng.

- BCĐ các cấp đã ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện các dự án của chương trình.

- Căn cứ mục tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan thành viên BCĐ Chương trình MTQG huyện, BCĐ huyện đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCĐ, mỗi đồng chí phụ trách một xã, theo dõi, chỉ đạo, chịu trách nhiệm thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu giảm nghèo theo kế hoạch được giao.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục bằng nhiều hình thức như Hội nghị, tập huấn, sinh hoạt, phát tờ rơi, phóng sự…, qua phương tiện thông tin đại chúng

như phát thanh, truyền hình, pa nô, khẩu hiệu, lồng ghép với các phong trào như: "Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau", "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" để cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu rõ chính sách, tạo sự đồng tình, ủng hộ và có cơ sở giám sát việc triển khai, thực hiện.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2020

1. Dự án 1: Chương trình 30a

1.1.* Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các huyện nghèo *(Tiểu dự án 1).

Đầu tư mới 01 công trình nâng cấp đường giao thông vận tải với tổng mức đầu tư 7.500 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 6.806 triệu đồng, Ban QLDA các công trình huyện làm chủ đầu tư, số hộ được hưởng lợi 100 hộ *(trong đó có 59 hộ nghèo, 10 hộ cận nghèo).*

***1.2.* Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo (Tiểu dự án 3).**

Triển khai thực hiện các dự án với kinh phí 5.919 triệu đồng từ NSTW, thực hiện hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho người dân mua 412 con bò cái giống bò vàng địa phương, 76 máy nông nghiệp, 5.000 cây dổi, số hộ tham gia 504 hộ.

1.3 Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (Tiểu dự án 4).

Dự kiến năm 2020 hỗ trợ đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết và các thủ tục để đi XKLĐ là 5 người (đào tạo ngoại ngữ) với tổng kinh phí là 36,5 triệu đồng. Tính đến tháng 10/2020, số lao động đã xuất cảnh là 1/5 chỉ tiêu (0 nữ); người lao động không có nhu cầu hỗ trợ *(tự đi)*.

Dự kiến số cán bộ, tuyên truyền viên cơ sở được tập huấn nâng cao năng lực về công tác XKLĐ trên 1.000 lượt người.

2. Dự án 2: Chương trình 135

2.1. Đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã ĐBKK, thôn, bản ĐBKK (Tiểu dự án 1).

- Đầu tư xây mới 03 công trình đường giao thông vận tải với tổng mức đầu tư trên 23.386 triệu đồng *(trong đó, 21.903 triệu đồng từ NSTW, 1.483 triệu đồng từ đóng góp của người hưởng lợi);* xây mới 01 công trình thủy lợi với kinh phí 1.000 triệu đồng *(trong đó, 990 triệu đồng từ NSTW, 10 triệu đồng từ đóng góp của người hưởng lợi);* xây mới 1 công trình nước sinh hoạt với kinh phí 1.550 triệu đồng (Trong đó, 1.500 triệu đồng từ NSTW, 50 triệu đồng từ đóng góp của người hưởng lợi); Ban QLDA các công trình huyện làm chủ đầu tư, số hộ được hưởng lợi 643 hộ *(trong đó: 337 hộ nghèo, 124 hộ cận nghèo).*

2.2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã ĐBKK và các thôn, bản ĐBKK (Tiểu dự án 2).

Triển khai thực hiện các dự án với kinh phí 5.298 triệu đồng, thực hiện hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho người dân mua 341 con bò cái sinh sản giống bò vàng địa phương, 77 máy nông nghiệp, 4.500 cây dổi, số hộ tham gia 449 hộ.

3. Dự án 4: truyền thông và giảm nghèo về thông tin

+ Hoạt động truyền thông:

Biên soạn tin bài tuyên truyền trên xe thông tin lưu động trên trục đường chính tới trung tâm 19/19 xã, thị trấn, in sao băng đĩa tuyên truyền gửi xuống 19/19 xã, thị trấn tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở với các chủ đề, nội dung phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ với tổng kinh phí 57 triệu đồng từ ngân sách Trung ương.

Tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa giảm nghèo về thông tin tới các xã, thị trấn (38 lượt).

Ngoài ra, hàng năm xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền văn nghệ, tiểu phẩm tuyên truyền với hình thức sản phẩm thông tin là kịch bản chương trình biểu diễn, hình ảnh, video trình chiếu phù hợp với thông tin nội dung về chương trình giảm nghèo, vận động quần chúng nhân dân các dân tộc trên địa bàn thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước.

+ Hoạt động giảm nghèo về thông tin:

Căn cứ Thông tư 06/2017/TT-BTTTT ngày 02/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020. UBND huyện ban hành kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 27/02/2020 về thực hiện nội dung Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Tuần Giáo năm 2020; Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 về việc Phê duyệt danh sách hộ nghèo đủ điều kiện hỗ trợ phương tiện nghe, xem từ nguồn vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2020.

Hỗ trợ trang thiết bị nghe xem (ti vi) cho 20 hộ nghèo thuộc các xã đặc biệt khó khăn, với tổng kinh phí là 124 triệu đồng từ ngân sách Trung ương.

4. Dự án 5: nâng cao năng lực và giám sát thực hiện chương trình

Dự kiến tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo (Tập huấn điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025; lồng ghép tập huấn chính sách an sinh xã hội và chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo...) đối với 154 cán bộ cấp huyện, xã (trong đó: 136 cán bộ xã, bản, 18 cán bộ cấp huyện, 41 cán bộ nữ, 145 cán bộ dân tộc thiểu số) với tổng kinh phí trên 15 triệu đồng.

- Tình hình triển khai các hướng dẫn về giám sát và đánh giá: phân công nhiệm vụ cho các thành viên ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo huyện có trách nhiệm phụ trách, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá những xã được phân công trong cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, với tổng kinh phí trên 30 triệu đồng.

- Dự kiến thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu giảm nghèo: điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng kinh phí trên 86 triệu đồng.

III. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ CƠ BẢN

1. Chính sách hỗ trợ tiếp cận y tế

Cấp trên 64.900 lượt thẻ BHYT cho người nghèo, người dân tộc thiểu số sống tại các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn. Cấp 322 lượt thẻ BHYT cho người thuộc hộ cận nghèo.

Với việc cấp thẻ BHYT cho đối tượng là người nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số đã giúp những đối tượng này có điều kiện tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giảm chi phí khám chữa bệnh khi ốm đau và mắc bệnh nan y. Mặt khác, thực hiện tốt khám chữa bệnh cho người nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số là việc làm mang tính nhân văn, tính xã hội rất cao của ngành y tế và toàn xã hội góp phần đảm bảo công bằng trong khám chữa bệnh, đảm bảo mọi người dân khi ốm đau đều được chăm sóc về y tế đồng thời tích cực góp phần XĐGN trên địa bàn huyện.

2. Chính sách hỗ trợ tiếp cận giáo dục đào tạo

- Chi miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP cho 21.693 lượt học sinh với số tiền trên 9.772 triệu đồng.

- Chi tiền hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi theo NĐ 06/2018/NĐ-CP cho 11.187 lượt học sinh với số tiền trên 7.413 triệu đồng.

- Chế độ bán trú, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ gạo theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP cho trên 8.559 lượt học sinh với số tiền trên 24.155 triệu đồng.

- Chế độ cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC cho trên 897 lượt học sinh với số tiền trên 5.396 triệu đồng.

3. Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo QĐ 33/2015/QĐ-TTg

Năm 2020, hỗ trợ làm mới và sửa chữa nhà ở đối với 84/1510 hộ, đạt 5,56% số hộ được Đề án huyện, Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt, với tổng kinh phí 2.100 triệu đồng. *(Giai đoạn 2016-2020, hỗ trợ làm mới và sửa chữa nhà ở đối với 260/1510 hộ được phê duyệt, đạt 17,22% tổng số hộ được phê duyệt với tổng kinh phí 6.442 triệu đồng*).

Do nguồn Ngân sách của tỉnh phân bổ thiếu, hạn hẹp nên 82,78% số hộ được phê duyệt theo Đề án của huyện, Quyết định của UBND tỉnh vẫn chưa được hỗ trợ vốn vay để làm mới, sửa chữa nhà ở.

IV. CÁC DỰ ÁN CHƯƠNG TRÌNH KHÁC

1. Chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo

Thực hiện chương trình dự án Quốc gia về vay vốn ưu đãi, tạo công ăn việc làm cho người nghèo, Ngân hàng chính sách xã hội huyện đã tổ chức triển

khai, giải quyết cho trên 2.552 lượt người nghèo, cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số vùng ĐBKK, cho vay giải quyết việc làm, được vay vốn ưu đãi, tổng số tiền cho vay tăng theo các năm, với tổng số tiền trên 126 tỷ đồng.

Các hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn được vay vốn từng bước thay đổi nhận thức, tăng gia sản xuất, tiếp cận một số mô hình phát triển sản xuất mới mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

2. Thực hiện Chính sách hỗ trợ tiền điện

Hỗ trợ tiền điện cho 7.142 hộ nghèo và 1.030 hộ chính sách xã hội với tổng số tiền trên 5.200 triệu đồng.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ tiền điện của Nhà nước đối với người dân. Từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển sản xuất cho các hộ nghèo, hộ chính sách. Góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các hộ nghèo, hộ chính sách ở vùng cao thông qua truyền thanh, truyền hình.

3. Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý, tăng cường năng lực cho các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý

Biên soạn Đề cương truyền thông pháp luật về trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đối tượng chính sách, người già cô đơn, trẻ em không nơi nương tựa, dân tộc thiểu số, phụ nữ trong gia đình bạo lực... Góp phần tăng cường khả năng tiếp cận pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng cao giúp đẩy mạnh công tác xóa đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số, không phân biệt dân tộc, địa bàn sinh sống…

Giao phòng Tư pháp phối hợp với Trung tâm Văn hoá – Truyền thanh – Truyền hình tổ chức thực hiện việc truyền thông pháp luật về trợ giúp pháp lý 2 lần/quý trên địa bàn huyện nhằm nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số…, mở rộng mạng lưới trợ giúp pháp luật về cơ sở thông qua phương tiện thông tin đại chúng.

Ngoài ra còn chỉ đạo tư pháp các xã tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật theo chuyên đề tại địa bàn dân cư, phối hợp với UBND các xã tổ chức Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các thành viên hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật, các câu lạc bộ pháp luật và tổ trưởng các tổ hòa giải của các xã trong huyện.

4. Chính sách bảo trợ xã hội

Công tác trợ giúp xã hội đột xuất năm 2020 đối với 02 trường hợp chết, bị thương nặng, 66 hộ bị thiệt hại do cháy nhà, mưa đá với tổng kinh phí trên 303 triệu đồng.

Năm 2020, dự kiến quyết định hưởng trợ cấp thường xuyên cho trên 320 đối tượng; quyết định hưởng trợ cấp mai táng phí cho 120 đối tượng Bảo trợ xã hội với tổng kinh phí 648 triệu đồng; Cứu đói dịp tết cho 1.290 lượt hộ với

5.825 khẩu, số gạo: 87,375 tấn; Cứu đói giáp hạt cho 2.080 lượt hộ với 9.687 nhân khẩu, số gạo: 145,305 tấn.

Công tác triển khai thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ an sinh xã hội luôn được huyện quan tâm, tích cực chỉ đạo các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể thực hiện, đẩy mạnh xã hội hóa nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm và huy động các nguồn lực của Nhà nước, cộng đồng xã hội. Với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và cộng đồng, đối tượng bảo trợ xã hội đã được hỗ trợ, giúp đỡ vượt qua khó khăn, phát triển kinh tế để hòa nhập cộng đồng.

5. Chương trình giải quyết việc làm và dạy nghề

Giải quyết được việc làm cho 750/1.000 lao động, đạt 75% KH, trong đó: tuyển dụng vào các Doanh nghiệp, khu công nghiệp ngoài tỉnh là 749 người, xuất khẩu lao động 01 người đi thị trường Hàn Quốc *(dự ước hết tháng 12/2020 giải quyết việc làm đạt 996/1.000 lao động, đạt 99,6% KH, trong đó: tuyển dụng vào các Doanh nghiệp, khu công nghiệp ngoài tỉnh là 995 người, xuất khẩu lao động 01 người đi thị trường Hàn Quốc).*

Đào tạo nghề theo chỉ tiêu của " Đề án 1956" được 840/1.120 người, đạt 75% KH (dự ước hết tháng 12/2020 đạt 100% KH).

6. Kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, nâng cấp, mở rộng; nhiều mô hình sản xuất mới trong nông thôn được hình thành; đời sống người dân được nâng lên; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, một số chính sách huy động xã hội hóa đầu tư cơ sở hạ tầng theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm đã ban hành được nhân dân đồng tình ủng hộ cao. Năm 2020, toàn huyện có 04/18 xã đã được công nhận cơ bản đạt chuẩn Nông thôn mới, đạt từ 15-17 tiêu chí (xã Quài Cang, Quài Nưa, Quài Tở, Mường Thín).

7. Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình

- Kết quả thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 so với kế hoạch: cụ thể ước giảm 5% tỷ lệ hộ nghèo so với năm 2019 (Từ 38,37% xuống còn 33,37% tỷ lệ hộ nghèo).

- Kết quả thực hiện mục tiêu đưa các địa bàn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn so với kế hoạch năm: UBND huyện đã kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện việc rà soát, đánh giá các tiêu chí thôn, bản đặc biệt khó khăn đảm bảo công khai, đúng tiêu chí quy định (kết quả: 9/19 xã khu vực II, 9/19 xã khu vực III, 112/177 thôn/bản đặc biệt khó khăn)

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở các cấp, các ngành và một số địa phương đã được quan tâm, thực hiện thường xuyên; vai trò của MTTQ và các hội, đoàn thể được phát huy; công tác tuyên tuyền nâng cao nhận thức trách nhiệm trong

cán bộ và nhân dân được tăng cường, thực hiện liên tục và có hiệu quả. Các chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo được Trung ương, tỉnh, huyện ban hành kịp thời, giải quyết được các khó khăn, bức xúc của người dân; nguồn kinh phí bố trí thực hiện có tập trung, đầu tư năm sau cao hơn năm trước và có lồng ghép trong tổ chức thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát đánh giá được thực hiện đúng quy định.

- Các chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng và hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, cho vay ưu đãi,... đã tác động đến phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo, làm thay đổi nhận thức, giúp người nghèo có việc làm, tạo thu nhập ổn định để thoát nghèo bền vững.

2. Hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tham mưu hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Chương trình Giảm nghèo có lúc, có nơi chưa kịp thời, đồng bộ; việc tổ chức xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm ở một số xã thực hiện chậm so với tiến độ đề ra. Công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở chưa duy trì thường xuyên.

- Việc huy động nguồn lực tại chỗ để giảm nghèo ở địa phương còn khó khăn, chưa đáp ứng được nhu cầu hỗ trợ của người nghèo nên tính bền vững của công tác giảm nghèo chưa cao, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Nguyên nhân của những hạn chế

- Số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình khó khăn và xã đặc biệt khó khăn còn nhiều; hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện tập trung chủ yếu ở khu vực vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nên rất khó khăn thực hiện công tác giảm nghèo.

- Nguồn lực của địa phương, của bản thân hộ nghèo tham gia đối ứng cùng với ngân sách hỗ trợ thấp hoặc chưa có.

- Một số chính sách ban hành có mức đầu tư thấp, đa phần mang tính hỗ trợ nên hiệu quả giảm nghèo thấp; các chính sách hỗ trợ sinh kế để phát triển sản xuất chưa nhiều, suất đầu tư thấp, tổ chức thực hiện gặp nhiều vướng mắc.

- Trình độ dân trí của người dân còn thấp, ý thức tự lực vươn lên trong cuộc sống của một bộ phận hộ nghèo chưa cao, vẫn còn tồn tại suy nghĩ không muốn thoát nghèo để hưởng cơ chế, chính sách; năng lực tổ chức, thực hiện của một số xã còn hạn chế.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Trung ương

- Đề nghị xem xét chuyển từ hỗ trợ cho không sang hỗ trợ một phần, phần còn lại cho nhân dân đóng góp đối ứng để nâng cao ý thức, trách nhiệm của người nghèo khi được Nhà nước hỗ trợ, từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ ỷ lại vào Nhà nước.

- Đề nghị xem xét tăng cường trao quyền cho người dân, cộng đồng để phát

huy sáng kiến, cách làm hay phù hợp đặc điểm địa bàn, đặc điểm nhóm dân cư, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, đi đôi với trách nhiệm giải trình.

2. UBND tỉnh

Đề nghị bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ cho hộ thoát nghèo trở thành hộ khá để thoát nghèo bền vững, đồng thời lấy đó làm gương điển hình tuyên truyền giảm nghèo.

Trên đây là báo cáo giám sát của UBND huyện Tuần Giáo về kết quả thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo năm 2020; đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận :
- Sở Lao động-TB&XH (B/c);
- TT HU, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các thành viên BCĐ giảm nghèo;
- Lưu: VT, LĐTB&XH./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO T. ĐIỆN BIÊN

Mùa Va Hồ